

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 8 (25-26)

I. TRẮC NGHIỆM

- Câu 1.** Diện tích toàn bộ lãnh thổ nước ta năm 2021 là
A. 331 444 km². B. 331 344 km². C. 331 414km². D. 331 412 km².
- Câu 2.** Phần đất liền nước ta ở phía Bắc tiếp giáp với quốc gia nào?
A. Thái Lan. B. Cam-pu-chia. C. Lào. D. Trung Quốc.
- Câu 3.** Nguồn tài nguyên khoáng sản nước ta có nhiều loại, phần lớn có trữ lượng
A. nhỏ B. vừa và nhỏ C. lớn D. rất lớn
- Câu 4.** Dầu mỏ và khí đốt phân bố chủ yếu ở
A. các đồng bằng B. duyên hải miền trung C. Tây Bắc D. thềm lục địa
- Câu 5.** Đường biên giới trên đất liền của nước ta dài hơn
A. 4 500 km. B. 4 400 km. C. 4 600 km. D. 4 700 km.
- Câu 6.** Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta hiện nay thuộc tỉnh nào?
A. Điện Biên. B. Tuyên Quang. C. Khánh Hòa. D. Cà Mau.
- Câu 7.** Khoáng sản nào sau đây thuộc khoáng sản năng lượng?
A. Dầu mỏ. B. Man-gan. C. Bô-xít. D. Cao Lanh.
- Câu 8.** Dãy núi có hướng Tây Bắc- Đông Nam ở nước ta là:
A. Hoàng Liên Sơn B. Hoành Sơn C. Bạch Mã D. Đông Triều
- Câu 9.** Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào dưới đây?
A. Khánh Hòa. B. Đà Nẵng C. Quảng Nam. D. Quảng Ngãi.
- Câu 10.** Ở vùng đồi núi nước ta có địa hình chia cắt phức tạp nên gây khó khăn cho
A. giao thông vận tải. B. tài chính ngân hàng.
C. cải tạo môi trường. D. phát triển thủy điện.
- Câu 11.** Vùng biển và thềm lục địa ở nước ta có thế mạnh nào sau đây để phát triển giao thông vận tải biển?
A. Nhiều thủy sản có giá trị, giàu muối. B. Có nhiều vũng và vịnh biển nước sâu.
C. Giàu tài nguyên dầu khí và thủy triều. D. Nhiều bãi tắm, đảo có phong cảnh đẹp.
- Câu 12.** Đường bờ biển của nước ta dài 3260 km, chạy từ
A. Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Cà Mau B. Tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Cà Mau
C. Tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Kiên Giang D. Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh An Giang
- Câu 13.** Đặc điểm nào đúng với khu vực Trường Sơn Nam?
A. Cao nhất nước ta B. Có nhiều cao nguyên xếp tầng
C. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích D. Hướng Tây Bắc-Đông Nam
- Câu 14.** Nước ta hàng năm nhận được lượng bức xạ lớn là do
A. nằm trong vùng nội chí tuyến. B. chịu ảnh hưởng của gió mùa.
C. tiếp giáp Biển Đông rộng lớn. D. thiên nhiên nước ta phân hóa.
- Câu 15.** Khí hậu ở đai ôn đới gió mùa trên núi có đặc điểm nào sau đây?
A. Có tính chất ôn đới. B. Khí hậu khá mát mẻ.
C. Vào mùa hạ nóng. D. Nóng ẩm, mưa nhiều.
- Câu 16.** Việt Nam nằm ở vị trí câu nói giữa hai đại dương
A. Bắc Băng Dương và Án Độ Dương. B. Án Độ Dương và Thái Bình Dương.
C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.
- Câu 17.** Khoáng sản là loại tài nguyên
A. tự phục hồi được. B. có giá trị vô tận.
C. không phục hồi được. D. thường bị hao kiệt.
- Câu 18.** Vị trí địa lí làm cho thiên nhiên nước ta có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Mang tính chất cận nhiệt đới trên núi. B. Mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Mang tính chất nhiệt đới khô trên núi. D. Mang tính chất cận xích đạo gió mùa.

Câu 19. Nước ta giàu có về tài nguyên khoáng sản là do

- A. tiếp giáp với đường hàng hải, hàng không quốc tế
B. nằm trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải
C. nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương
D. nằm trên đường di cư, di lưu của nhiều động thực vật

Câu 20. Nước Việt nam nằm ở

- A. rìa phía Đông châu Á, khu vực khí hậu cận nhiệt đới
B. phía Đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới
C. rìa phía Đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á
D. ven Biển Đông, trong khu vực khí hậu ôn đới

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Giải thích vì sao thiên nhiên nước ta có nhiều đặc điểm khác so với một số nước cùng vĩ độ ở Tây Á?

- Nước ta nằm trong khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió Mậu Dịch và gió mùa châu Á nên khí hậu có 2 mùa rõ rệt
- Do tác động của các khối khí di chuyển qua biển kết hợp với vai trò của biển Đông có nguồn dự trữ nhiệt, ẩm dồi dào, đã làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, khí hậu có lượng mưa lớn, độ ẩm cao khác hẳn với thiên nhiên một số nước có cùng vĩ độ ở Tây Á.

Câu 2. So sánh sự giống nhau và khác nhau của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông cùu Long?

- Giống nhau: cả 2 đều là đồng bằng chau thổ do phù sa sông bồi đắp.
- Khác nhau:
+ Diện tích: Đb sông Hồng 15 000 km², Đb sông Cửu Long 40 000 km².
+ Nguồn gốc hình thành: Đồng bằng sông Hồng do phù sa sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp. Đồng bằng sông Cửu Long do phù sa sông Mê Công bồi đắp.
+ Đặc điểm:

Đồng bằng sông Hồng : phía Bắc có nhiều đồi núi sót, phía Nam có nhiều ô trũng, có hệ thống đê lớn ngăn lũ, trong đê không được bồi đắp phù sa hằng năm.

Đồng bằng sông Cửu Long: có hệ thống kênh rạch chằng chịt, chịu ảnh hưởng sâu sắc của chế độ thủy triều, có nhiều vùng trũng lớn (Đồng Tháp Mười, tứ giác Long Xuyên...), đầm lầy (rừng U Minh)

Câu 3. Trình bày đặc điểm của khu vực đồi núi Đông Bắc và đồi núi Tây Bắc

- Khu vực Đông Bắc
+ Phạm vi: Nằm ở tả ngạn sông Hồng.
+ Đặc điểm hình thái: chủ yếu là đồi núi thấp, có 4 dãy núi hình cánh cung (Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều) chụm lại ở Tam Đảo, ngoài ra còn có địa hình cat -xto
- Khu vực Tây Bắc
+ Phạm vi: Từ hữu ngạn sông Hồng đến sông Cả.
+ Đặc điểm hình thái: địa hình cao nhất nước ta (đỉnh Phan-xi-păng 3147,3m), với các dãy núi lớn có hướng tây bắc - đông nam như Hoàng Liên Sơn, Pu Đèn Đinh, Pu Sam Sao. Ngoài ra còn có đồi núi thấp, sơn nguyên và cao nguyên đá vôi, cánh đồng thung lũng...

Câu 4. Vì sao nói tài nguyên khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng?

- Nước ta đã xác định được trên 5.000 mỏ và điểm quặng của hơn 60 loại khoáng sản khác nhau.
- Có đủ các nhóm khoáng sản, như: khoáng sản năng lượng, khoáng sản kim loại và phi kim loại.
+ Năng lượng: than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, bäng cháy...
+ Kim loại: sắt, titan, đồng, chì kẽm...
+ Phi kim loại: apatite, đá vôi, sét, cao lanh...

Câu 5. Trình bày biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản ở nước ta.

- Thực hiện nghiêm Luật Khoáng sản Việt Nam.
- Áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ, tăng cường trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân.
- Áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến, tăng cường nghiên cứu, sử dụng các nguồn vật liệu thay thế, tài nguyên năng lượng tái tạo.